

CHỨNG THƯ CHẤT LƯỢNG
INSPECTION CERTIFICATE
Số/Nº: 0485/2023/SP

- Tên hàng hóa: N46.PLUS Cà Mau
Product name: N46.PLUS CA MAU
- Khối lượng: 672 tấn
Quantity
- Thông tin sản phẩm:
- Urê bao N46. Plus màu xanh dương 25 kg: 672.00 tấn
NSX: 01/09/2023; HSD: 24 tháng kể từ NSX
Ngoại quan sản phẩm: Dạng hạt, rắn
- Xuất xứ/nơi sản xuất hàng hóa: Nhà máy Đạm Cà Mau, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Origin of goods: Ca Mau Fertilizer Plant, Khanh An Ward, U Minh District, Ca Mau Province, Viet Nam
- Địa điểm thực hiện: Nhà máy Đạm Cà Mau, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Place of inspection: Camau Fertilizer Factory - Hamlet 6, Khanh An Commue, U Minh District, Ca Mau Province, Vietnam
- Thời gian thực hiện: 06/09/2023 06:12:58
Time of inspection
- Giám định viên: Phan Hữu Lợi, Trần Bửu Lộc, Trần Quang Thoại
Inspector
- Nội dung giám định: Theo TCCS 05:2023/PCVFC
Based on: The Standard TCCS 05:2023/PCVFC
- Kết quả phân tích mẫu:
Analysis results

STT <i>No</i>	Tên chỉ tiêu <i>Components</i>	Phương pháp thử <i>Testing Method</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	Tiêu chuẩn kỹ thuật <i>Specifications</i>	Kết quả <i>Results</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Đạm tổng số (Nts)	TCVN 8557:2010	%	46.0	46.22	
2	Biuret	AOAC 976.01	%	0.99	0.89	
3	Độ ẩm	TCVN 2620:2014	%	1.0	0.35	
4	N-(n-butyl) thiophosphoric triamide (NBPT)	Ref BS EN 15688:2008	mg/L	230	357.25	
5	Dicyandiamide (DCD)	Ref BS EN 15360:2007	mg/L	950	1259.0	

- Kết luận: Phù hợp TCCS 05:2023/PCVFC
Conclusion In conformity with the Standard TCCS 05:2023/PCVFC

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CNATCL

Deputy Manager of Process - Safety- Quality Assurance Department
Ký bởi: Nguyễn Hoàng Đồm
Ngày ký: 08/09/2023 19:52:26
Tổ chức xác thực: PVCFC CA